

Thông tin doanh nghiệp

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÀNG AN
Địa chỉ:	Tầng 9, toà nhà 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại:	Tel: (84-4) 944 6218 Fax: (84-4) 9446213
Kỳ kế toán	Năm 2008
Tên Báo cáo:	BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngày lập báo cáo:	Lập, ngày 30 tháng 09 năm 2008
Tổng giám đốc	Lê Hồ Khôi
Kế toán trưởng	Trịnh Văn Toàn
Người lập	Nguyễn Thị Hương

Kỳ này:	Số cuối quý II
---------	----------------

Kỳ trước:	Số cuối quý I
-----------	---------------

Đơn vị tính:	VND
--------------	-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TT	NỘI DUNG	12/31/2007	12/31/2008
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	160,590,924,688	121,418,234,912
1	Tiền	98,726,174,734	107,472,551,685
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	18,518,012,152	6,919,446,880
	- Chứng khoán tự doanh	20,375,726,477	15,029,087,915
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư	-	-
	- Đầu tư ngắn hạn	-	-
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(1,857,714,325)	(8,109,641,035)
3	Các khoản phải thu	35,360,723,323	5,342,046,153
4	Vật liệu, công cụ tồn kho	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	7,986,014,479	1,684,190,194
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	75,765,063,400	47,175,646,748
1	Tài sản cố định	5,852,291,373	5,745,442,596
	- Tài sản cố định hữu hình	4,847,364,507	4,467,907,689
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	1,004,926,866	1,277,534,907
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	64,527,500,000	29,689,000,000
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
4	Tài sản dài hạn khác	5,385,272,027	11,741,204,152
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	236,355,988,088	168,593,881,660
IV	NỢ PHẢI TRẢ	83,913,810,292	36,566,858,874
1	Nợ ngắn hạn	83,913,810,292	36,566,858,874
2	Nợ dài hạn	-	-
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	152,442,177,796	132,027,022,786
1	Vốn góp ban đầu	139,000,000,000	139,000,000,000
2	Vốn bổ sung	11,370,000,000	11,130,000,000
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	2,072,177,796	(18,102,977,214)
4	Vốn điều chỉnh	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	236,355,988,088	168,593,881,660

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2007	NĂM 2008
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	28,514,335,884	28,264,563,058
2	Các khoản giảm trừ	0	0
3	Doanh thu thuần	28,514,335,884	28,264,563,058
4	Thu lãi đầu tư	0	0
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh CK và lãi đầu tư	28,514,335,884	28,264,563,058
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	10,830,945,259	29,726,360,627
7	Lợi nhuận gộp	17,683,390,625	(1,461,797,569)
8	Chi phí quản lý	14,805,365,909	25,381,597,541
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh CK	2,878,024,716	(26,843,395,110)
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	0	47,238,645
11	Chi phí ngoài hoạt động kinh doanh	0	104,050,216
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	2,878,024,716	(26,900,206,681)
13	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)	2,878,024,716	(26,900,206,681)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp/(hoãn lại)	805,846,920	(6,725,051,671)
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN phải nộp / (hoãn lại)	2,072,177,796	(20,175,155,010)
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	149	
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)		

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2007	NĂM 2008
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		32.06	27.98
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		67.94	72.02
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		35.50	21.69
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		64.50	78.31
3	Khả năng thanh toán	LẦN		
	- Khả năng thanh toán nhanh			
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.18	2.94
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		0.88	-11.97
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		7.27	-71.38
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu		1.36	-15.28

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2009